

CTY CỔ PHẦN HỆ THỐNG VIỆT

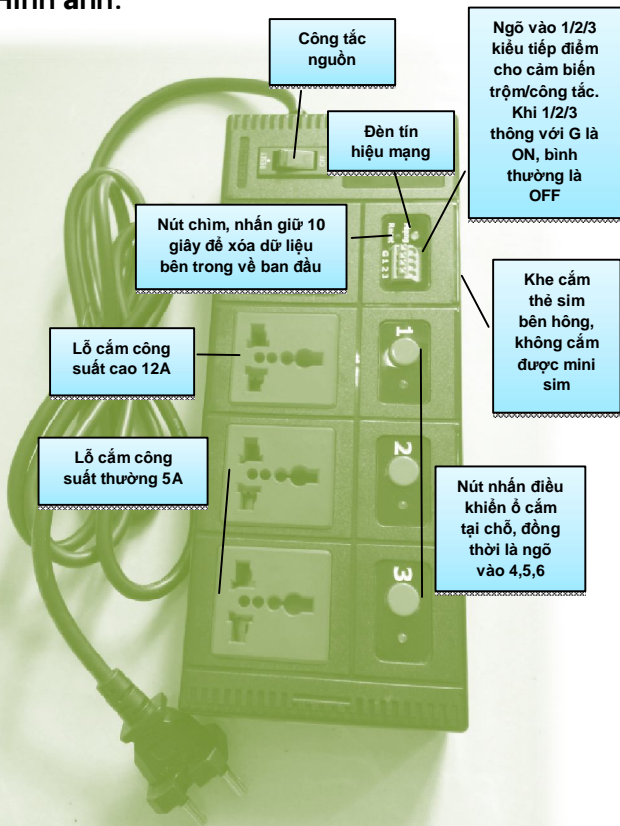


SỐ TAY SỬ DỤNG **Ổ CẮM THÔNG MINH VSYS** --- oOo ---

- Điều khiển từ xa bằng tin nhắn hoặc app di động
- Cấp quyền điều khiển theo số điện thoại
- Hẹn giờ, nhận cảm biến, chạy theo kịch bản
- Nhá máy để điều khiển
- Nhắn tin, nhá máy theo chương trình
- Ứng dụng: điều khiển tự động trong nông nghiệp, dân dụng, ký túc xá, trường học, quảng cáo. Báo trộm, báo động từ xa. Nhắn tin, nhá máy tự động. Điều khiển các thiết bị tự động tự chế...
- Tự quyết định cách thiết bị hoạt động, tha hồ sáng tạo.

HƯỚNG DẪN DÙNG CƠ BẢN

1. Hình ảnh:



2. Lưu ý khi đọc tài liệu này:

- Viết hoa in đậm là nội dung tin nhắn, viết in nghiêng là nội dung người dùng điền vào.
- Cần thận không nhầm giữa **O** (số không) và **O** (chữ o).
- Những gì đã giải thích rồi sẽ không được giải thích lại, nếu thấy khó hiểu xin đọc lại những phần trước đó.

3. Cách lắp đặt và nhắn tin xuống ổ cắm:

- Cắm sim vào khe sim bên hông ổ cắm, cắm phích vào ổ điện AC, chờ cho đến khi nghe tiếng bíp dài là đã khởi động thành công.
- Điều khiển ổ cắm bằng cách soạn tin nhắn đúng cú pháp gửi vào số điện thoại của sim.
- Nhắn tin viết hoa hay viết thường đều được.
- Thiết bị đã thử chạy thành công các loại chương trình, nếu chương trình chạy không như ý, xin kiểm tra lại nội dung chương trình trước.
- Có thể dùng chương trình trên điện thoại Android để điều khiển, tìm app "Smart outlets" của "He Thong Viet" trên app store.

4. Cách điều khiển từ xa:

* **Cách dễ nhớ (không kết hợp thêm lệnh khác được):**

- Bật ổ cắm: **ON**<*số thứ tự lỗ cắm*>
 - o VD: **ON1**^(bật 1), **ON12**^(bật 1 và 2), **ON123**^(bật cả 3)
- Tắt ổ cắm: **OFF**<*số thứ tự lỗ cắm*>
 - o VD: **OFF123**^(tắt cả 3)
- Bật/tắt (đảo trạng thái hiện tại, ít dùng): **REV**<*số thứ tự lỗ cắm*>

- VD: **REV123** (đảo cả 3)

* Cách đây đủ (có thể kết hợp nhiều lệnh):

- Điều khiển ổ cắm chạy theo một trình tự (chỉ nhấn tin nội dung in đậm):

- VD: **D1** (bật) **O1** (ổ cắm 1) **W** (chờ) **10** (10 giây) **D2** (tắt) **O1** (ổ cắm 1) **D1** (bật) **O2** (ổ cắm 2) **O3** (và ổ cắm 3)

- **D1** là lệnh bật, **D2** là lệnh tắt. **O1, O2, O3** tương đương ổ cắm 1, ổ cắm 2, ổ cắm 3. (Xem thêm các **D** khác trong bảng **D** phần hướng dẫn nâng cao)
- **W** là lệnh chờ, sau **W** là thời gian chờ tính bằng giây (cho phép dùng thập phân, ngăn cách bởi dấu "."). Ở lệnh trên có nghĩa là: bật **O1**, chờ **10** giây, tắt **O1** và bật **O2**.

- Lưu ý:

- Có thể viết lệnh giới hạn tối đa 140 ký tự.
- Khi hành động cũ chưa chạy hết mà đã gửi lệnh điều khiển mới thì hành động cũ sẽ bị ngưng.

- Điều khiển ổ cắm theo một tuần tự có lặp lại:

- VD: **L** (lặp lại) **10** (10 lần) (**(bắt đầu vòng lặp)** **D3** (bật/tắt) **O1** (ổ cắm 1) **W** (chờ) **3** (3 giây) (**kết thúc vòng lặp**)

- Giải nghĩa: **L10** nghĩa là lặp lại 10 lần, nội dung được lặp lại phải đặt trong ngoặc đơn. Lệnh này sẽ làm ổ cắm 1 đảo bật-tắt 10 lần mỗi lần 3 giây.
- Lưu ý:

- Nếu chỉ ghi **L** mà không ghi số lần, sẽ lặp lại mãi mãi.
 - Trong ngoặc phải có lệnh **W** để giãn cách thời gian, nếu không sẽ lặp lại quá nhanh.
- Có thể kết hợp nhiều **D,L,W,O** cùng một tin nhắn:
- VD: **D1** (bật) **O1** (ổ cắm 1) **W**(chờ) **3** (3 giây) **L** (lặp lại) **5** (5 lần)
- (D3** (bật/tắt) **O2** (ổ cắm 2) **W**(chờ) **0.5** (nửa giây) **)D1** (bật) **O1** (ổ cắm 1) **O2** (ổ cắm 2) **L** (lặp lại mãi) **(D3** (bật/tắt) **O3** (ổ cắm 3) **W**(chờ) **1** (1 giây) **)**

5. Không cho người lạ điều khiển:

- Mặc định mới mua về sđt nào cũng điều khiển được ổ cắm, sau khi thêm sđt vào danh sách điều khiển và tạo mã PIN thì những sđt trong danh sách (hoặc số ngoài nhưng điền đúng mã PIN trước tin nhắn) mới điều khiển được.
- Cách 1: Tạo mã PIN, sau đó khi điều khiển phải thêm mã PIN trước mỗi tin nhắn. Mã PIN phải là số, từ 4 đến 12 số. Tạo mã PIN:
- Cú pháp: **A1,1,<mã PIN mới>**
 - Khi điều khiển: **<mã PIN>ON123**
- Cách 2: thêm sđt vào danh sách, chỉ những sđt trong danh sách mới điều khiển được mà không cần điền mã PIN. Ổ cắm này lưu được 10 số điện thoại.
- (lưu ý: thêm vào danh sách mà không tạo mã PIN thì vô tác dụng)
- Thêm số điện thoại hiện tại vào danh sách điều khiển:
- Cú pháp: **<mã PIN>A2,1**
 - Gợi ý:

- Sau khi đăng ký, khi điều khiển không cần phải điện lại < mã PIN > nữa vì số này đã có trong danh sách.
- Thêm số điều khiển người khác vào danh sách điều khiển:
 - Cú pháp: **A2,1**, < số điện thoại người khác >
 - Lưu ý: xóa mã PIN bằng lệnh < mã PIN cũ > **A1,2** hoặc dùng que nhỏ chọc vào lỗ nhỏ có chữ **RESET** trên mặt ổ cắm 10 giây để khôi phục về trạng thái ban đầu. Sau khi xóa mã thì ai cũng có thể điều khiển ổ cắm.

6. Tạo, xóa chương trình:

- Ta có thể lưu các đoạn lệnh thành chương trình, để sau này chỉ cần gọi chương trình mà không phải viết lại từ đầu.
- Có thể lưu tới 10 chương trình trong bộ ổ cắm này từ **N1** đến **N10**. Các chương trình **N11-N13** không thể lưu vào được (vẫn đọc về, khóa/mở khóa được).
- Tạo chương trình bật tắt đèn:

N1 = ^(ghi chương trình 1) **D1** ^(bật) **O1** ^(ổ cắm 1) **W10** ^(chờ 10 giây) **D2** ^(tắt) **O1** ^(ổ cắm 1)

➔ Khi cần bật tắt đèn chỉ cần nhấn tin: **N1**

- Ngoài ra, có thể tạo chương trình hẹn giờ VD: tạo chương trình bật đèn lúc 7h sáng:

N1 = ^(ghi chương trình 1) **T** ^(hẹn giờ) **0700** ^(7 giờ 00) **D2** ^(tắt) **O1** ^(ổ cắm 1)

➔ Đến 7h00 sáng, đèn sẽ tự bật mà không cần phải nhấn tin **N1**.

- Chạy chương trình **N1** bằng cách nhấn tin: **N1**
 - ➔ Nếu chạy một chương trình hẹn giờ, chương trình sẽ chạy ngay mà không chờ đến giờ hẹn.
- Đọc về chương trình 1: **N1?**
- Xóa chương trình 1: **N1**
- Khóa chương trình 1: **N1***
- Mở khóa chương trình 1: **N1#**
 - ➔ Chương trình bị khóa sẽ không hoạt động, nhưng nội dung chưa mất đi, chỉ cần mở khóa là hoạt động lại.
- Đọc về tất cả chương trình hiện có: **A4**
- Chi tiết về cách viết nội dung chương trình xem hướng dẫn nâng cao và các ví dụ ứng dụng.

HƯỚNG DẪN DÙNG THỰC TẾ**1. Hẹn giờ bật máy bơm 3 lần cách nhau 5 giờ, mỗi lần bơm 20 phút:**

- Tạo chương trình với nội dung: **N1=T** (hẹn giờ) **0700** (7 giờ 00) **L3** (lặp lại 3 lần) (**D101** (bật ổ cắm 1) **W1200** (chờ 20 phút) **D201** (tắt ổ cắm 1) **W18000** (chờ 5 giờ)).

2. Bật máy bơm từ xa trong 20 phút tự ngừng và gửi tin nhắn báo cáo

- Tạo chương trình hoặc nhắn tin trực tiếp nội dung chương trình: **N1=D101** (bật ổ cắm 1) **W1200** (chờ 20 phút) **D201** (tắt ổ cắm 1) **D12** (nhắn tin) (đến số) **091234567**, (nội dung) **"Da bom xong"**

→ Nếu máy bơm đang chạy mà muốn ngưng thì nhắn tin **D201** thì sẽ dừng.

3. Báo trộm nếu có tín hiệu trong khoảng thời gian từ 7h tối đến 6h sáng:**4. Tạo chương trình với nội dung:**

N1=I1 (Khi có cảm biến 1) [**19:0-6:0**] (điều kiện 7h tối đến 6h sáng) **D12** (nhắn tin) (đến số) **091234567**, (nội dung) **"Cotrom"** **D13** (nhá máy) (đến số) **091234567**, (thời gian nhà) **5** (5 giây)

- Giải thích: **I1** là chờ sự kiện từ ngõ vào 1 (ngõ vào một gắn vào công tắc báo trộm), [**19:0-6:0**] là lấy điều kiện thời gian, còn **D13,091234567,5** là nhá máy đến **091234567** trong vòng 5 giây

5. Bật máy bơm khi có nhá máy tới:

N1=I100 (khi có gọi đến ổ cắm) **D1** (bật) **O1** (ổ cắm 1)

- Giải thích: **I100** là chờ sự kiện nhá máy tới

- Muốn chỉ bật máy bơm khi số nhá máy tới có số đuôi là "6789" thì tạo chương trình:

N1=I100 (khi có gọi đến) **"6789"** (số đuôi là 6789) **D101**

- Giải thích: thêm **"6789"** để thêm điều kiện kiểm tra số điện thoại nhá máy tới, số đuôi kiểm tra có thể dài 3 đến 7 chữ số. Có thể tạo nhiều chương trình mà mỗi chương trình kiểm tra số đuôi nhá máy khác nhau.

6. Bật máy bơm khi có số điện thoại đuôi "6789" nhá máy tới và tắt máy bơm khi ngừng nhá máy:

- Tạo chương trình với nội dung:

N1=I100"6789" (khi có gọi đến với số đuôi 6789) **D101** (bật ổ cắm 1) **W60** (chờ 60 giây) **I100-2** (hoặc chờ ngưng nhá máy) **D201** (tắt ổ cắm 1)

- Giải thích: **W60I100-2** nghĩa là chờ sự kiện cúp máy (**I100-2**) thì tắt máy bơm. Số 60 ở đây nghĩa là nếu hết 60 giây mà chưa cúp máy thì vẫn tắt máy bơm.

7. Luôn bật đèn khi mở cửa, khi đóng cửa thì chờ 5 phút mới tắt đèn:

- Tạo chương trình với nội dung:

N1=I1 (khi có ngõ vào 1) **D101** (bật ổ cắm 1) **W** (chờ) **I1-2** (ngõ vào 1 tắt) **W300** (chờ 5 phút) **D201** (tắt ổ cắm 1)

- Giải thích: **I1** hoặc **I1-1** là chờ sự kiện ngõ vào **I1=ON**, **I1-2** là chờ sự kiện ngõ vào **I1=OFF**. Ta lắp ngõ vào 1 với công tắc ẩn ở cạnh cửa để phát hiện cửa đóng hay mở, khi cửa mở thì công tắc đóng nên **I1=ON**, cửa đóng thì **I1=OFF**.

- Khi cửa mở (**I1**) thì bật đèn (**D101**), chờ cho đến khi cửa đóng (**WI1-2**), chờ thêm 5 phút (**W300**) thì tắt đèn (**D201**)

➔ Trường hợp trong 5 phút đó cửa lại bị mở ra thì chương trình sẽ trở về ban đầu, đèn tiếp tục bật chờ cửa đóng lại.

8. Tạo hiệu ứng chớp nháy 3 đèn bằng hiệu

- Tạo chương trình với nội dung:

N1=D2010203 (tắt 3 ổ cắm) **L** (lặp mãi mãi) ((bắt đầu vòng lặp mãi mãi) **L10** (lặp 10 lần) ((bắt đầu lặp 10) **D301** (đảo ổ cắm 1) **W0.5** (chờ nửa giây) **D302** (đảo ổ cắm 2) **W0.5** (chờ nửa giây) **D303** (đảo ổ cắm 3) **W0.5** (chờ nửa giây) (kết thúc lặp 10) **L3** (lặp 3 lần) ((bắt đầu lặp 3) **D1010203** (bật 3 ổ cắm) **W1** (chờ 1 giây) **D2010203** (tắt 3 ổ cắm) **W1** (chờ 1 giây) (kết thúc lặp 3) (kết thúc lặp mãi mãi)

➔ Hiệu ứng chạy như sau: tắt 3 đèn, lặp lại mãi mãi đoạn sau: đảo lần lượt từng đèn cách nhau 0.5s lặp lại 10 lần, bật 3 đèn chờ 1s tắt 3 đèn lặp lại 3 lần.

➔ Để dừng chương trình gọi lệnh: "**A4,4,1**" để dừng chương trình N1, "**A4,4**" để dừng tất cả chương trình đang chạy, hoặc khởi động lại nguồn của ổ cắm.

9. Điều khiển máy bơm từ xa bằng nhá máy, khi nhá máy muốn biết máy bơm đang bật hay tắt.

N1=I100 (khi có sự kiện nhá máy) **D101** (bật ổ cắm 1) **W3** (chờ 3 giây) **D19** (cúp máy) **WI100** (chờ nhá máy đến) **D201** (tắt ổ cắm 1) **D19** (cúp máy)

- Khi có nhá máy đến thì bật máy bơm và ngắt cuộc gọi sau 3 giây, nếu máy bơm đang bật mà nhá máy thì ngắt cuộc gọi ngay lập tức rồi tắt máy bơm

➔ Dùng cách này có thể bật tắt máy bơm từ xa mà không phải tốn tiền tin nhắn, đồng thời vẫn biết được máy bơm đang bật hay tắt: nếu nhá máy mà thấy đổ chuông 3 giây thì máy bơm vừa bật lên, nếu nhá máy mà cúp máy liền thì máy bơm vừa tắt.

- Có thể thay thế **WI100** (chờ nhá máy đến) thành **W600I100** (chờ nhá máy trong 10 phút) để giới hạn máy bơm tự tắt sau 10 phút cho dù quên nhá máy để tắt.

10. Bật chuông mỗi ngày thứ 2 đến thứ 7 (trong trường học)

N1=T0700 (hẹn giờ 7 giờ 00) **T1130** (hẹn giờ 11 giờ

30) **T1230** (hẹn giờ 12 giờ 30) **T1730** (hẹn giờ 17 giờ

30) **[#910=2,3,4,5,6,7]** (điều kiện thứ 2 đến thứ 7) **D101** (bật ổ

cắm 1) **W5** (chờ 5 giây) **D201** (tắt ổ cắm 1)

11. Nếu nhá máy <5 giây thì bật đèn một, nếu 5 giây đến 10 giây thì bật đèn 2, lâu hơn thì bật đèn 3

- Soạn chương trình:

N1=I100 (khi có nhá máy đến) **WI100-2** (chờ cho đến khi cúp

máy) **[#914<5]** (điều kiện thời gian đổ chuông <5 giây) (nếu điều kiện

đúng) **D101** (bật ổ cắm 1) (ngoài ra) **[#914<10]** (điều kiện thời

gian đổ chuông <10 giây) (nếu điều kiện đúng) **D102** (bật ổ cắm 2) (ngoài

ra) **D103** (bật ổ cắm 3) (kết thúc điều kiện <10) (kết thúc điều kiện <5)

12. Dùng ổ cắm làm thiết bị báo động dùng cho người già:

- Người già không thể tự gọi điện đến người thân, có thể dùng ổ cắm này như một thiết bị báo động dễ dùng: nhấn nút 1 nhả máy số < số máy 1 >, nhấn nút 2 nhả máy số < số máy 2 >, nhấn nút 3 sẽ nhắn tin đến cả < số máy 1 > < số máy 2 > và nhả máy cả 2 số.
- Soạn các chương trình sau:
 - N1=I4** (khi nhấn nút 1) **D13** (nhả máy), (đến số) < số máy 1 >
 - N2=I5** (khi nhấn nút 1) **D13** (nhả máy), (đến số) < số máy 2 >
 - N3=I6** (khi nhấn nút 1) **D12** (nhắn tin), (đến số) " < số máy 1 >, < số máy 2 > ", (nội dung) "**VE GAP**" **D13** (nhả máy), (đến số) < số máy 1 > **D13** (nhả máy), (đến số) < số máy 2 >
- Khi nhấn nút thì ổ cắm vẫn bật tắt, muốn khóa chức năng bật tắt này ta soạn **N11*** và **N12*** và **N13***

BẢNG MÃ LỆNH THƯỜNG XÀI

- Chữ in đậm là bắt buộc, chữ in mờ có thể đổi tùy thực tế sử dụng, **①②③** là các vị trí đưa lệnh khác vào.

Mã	Giải thích
ON1	Bật ổ cắm 1
OFF23	Tắt ổ cắm 2 và ổ cắm 3
REV3	Đảo ổ cắm 3
N1=11D10102	Ghi vào chương trình 1
N1\	Xóa chương trình 1
N1	Gọi chương trình 1 thực thi
N1?	Xem nội dung chương trình 1
N1*	Khóa chương trình 1
N1#	Mở khóa chương trình 1
A1,1,1234	Tạo mã PIN mới là 1234
1234A1,2	Xóa mã PIN (phải điền mã PIN cũ phía trước)
A2,0	Xem danh sách điều khiển
A2,1	Thêm vào danh sách điều khiển
A2,1,09091234	Thêm 090912345 vào danh sách điều khiển
A2,2,2	Xóa sđt điều khiển ở vị trí 2 trong danh sách
A2,2,1234	Xóa sđt điều khiển có số đuôi là 1234 (số đuôi phải từ 4 số trở lên)
A3	Xem trạng thái của ổ cắm, ngõ vào, các chương trình
A4,0	Xem các chương trình hiện có trong ổ cắm
A4,4	Ngưng tất cả chương trình đang chạy
A4,4,1	Ngưng chương trình 1
A5	Kiểm tra tài khoản sim
A5,102	Kiểm tra tài khoản khuyến mãi (Viettel)
A5,100*1111222 23333	Nạp tài khoản sim
A6	Xem thời gian đồng hồ trong ổ cắm
A6,1,01/01/15 07:30:00	Đổi thời gian đồng hồ trong ổ cắm
A7	Ngưng tất cả và khởi động lại ổ cắm
A7,2	Khởi động lại ổ cắm và mang di động
A7,3	Xóa tất cả chương trình, sđt và khởi động lại (sau 4 phút mới có tác dụng)

A7,4	Hủy lệnh xóa tất cả.
#903?	Xem ngày tháng sản xuất
#904?	Xem ngày tháng bảo hành
#910?	Xem ngày hiện tại (ngày trong tuần)
#918?	Xem cường độ mạng di động hiện tại
#919=0	Tắt tiếng bíp trên ổ cắm
#919=1	Cho phép tiếng bíp trên ổ cắm
Mã lệnh dùng trong chương trình	
D10102	Bật ổ cắm 1 và ổ cắm 2
D203	Tắt ổ cắm 3
D301	Đào ổ cắm 1
D10N1N2	Khóa chương trình N1 và N2
D11N3	Mở khóa chương trình N3
D12,09091234, "CO TROM"	Nhắn tin "CO TROM" đến số 090912
D12,"0909123, 0909321","CO TROM"	Nhắn tin "CO TROM" đến số 0909123 và số 0909321
D13,0909123	Nhả máy đến số 0909123
D13,0909123,3	Nhả máy đến số 0909123, tự cúp máy sau khi đổ chuông 3 giây
D14N1	Ngưng chương trình N1 (khi N1 đang chạy)
D15N1	Tạm ngưng chương trình N1 (khi đang chạy)
D16N1	Chạy tiếp chương trình N1 (khi đang tạm ngưng)
D17N1	Nếu đang chạy thì tạm ngưng, nếu đang tạm ngưng thì chạy N1 (ít dùng tới)
D18N2	Nhảy đến chương trình N2 (chương trình hiện tại sẽ ngưng)
D19	Cúp máy điện thoại (khi có cuộc gọi đến)
W600	Chờ 10 phút (600 giây)
W#917	Chờ thời gian ngẫu nhiên 0-100 giây
L10(D301W1)	Lặp lại nội dung trong ngoặc đơn 10 lần
L(D301W1)	Lặp lại nội dung trong ngoặc mãi mãi
L#917(D301W1)	Lặp lại số lần ngẫu nhiên 0-100 giây
[7:0-20:0](●)	Xét điều kiện thời gian hiện tại có trong khoảng 7 giờ đến 20 giờ không?
[15/1-1/2](●)	Xét điều kiện ngày tháng hiện tại có trong khoảng ngày 15/1 đến ngày 1/2 không?
[I1="ON"](●)●	Xét điều kiện tiếp điểm ngõ vào một đang đóng?

Ổ cắm thông minh 3 lỗ cắm

Cty CP Hệ Thống Việt

	Nếu đúng thì thực thi ①. Sau đó thực thi tiếp ②
[O1="OFF"](①)(②)③	Xét điều kiện ổ cắm một đang tắt? Nếu đúng thì thực thi ①, nếu sai thì thực thi ②. Sau đó thực thi tiếp ③
[#910=1,2,4,6](①)	Xét điều kiện có phải là ngày chủ nhật hoặc thứ 2 hoặc thứ 4 hoặc thứ 6? Nếu đúng thì thực thi ①
[#914<3](①)(②)	Xét điều kiện thời gian chờ chuông cuộc gọi đến vừa rồi có nhỏ hơn 3 không? Nếu đúng thì thực thi ①, nếu sai thì thực thi ②.
W14	Chờ cho đến khi nút 1 nhấn
W1100-2	Chờ cho đến khi cuộc gọi đến cúp máy
WT1345	Chờ cho đến 1 giờ 45 phút trưa (13 giờ 45)
W60I5	Chờ cho đến khi nút 2 nhấn hoặc hết 60 giây
Mã lệnh sự kiện	
* Ổ cắm này có ngõ vào I1,I2,I3, công tắc I4,I5,I6.	
* Sự kiện phải đặt ở đầu chương trình, có thể viết nhiều sự kiện cùng lúc	
* Thêm W trước sự kiện nghĩa là chờ sự kiện, chờ sự kiện chỉ có hiệu lực khi chương trình đang chạy.	
I1	Khi tiếp điểm ngõ vào 1 đóng vào
I1-2	Khi tiếp điểm ngõ vào 1 hở ra
I4	Khi nhấn nút nhấn 1 xuống
I4-2	Khi nhấn nút nhấn 1 xuống
I100	Khi có cuộc gọi đến
I100"12345"	Khi có cuộc gọi đến mà số có số đuôi là 12345
I100-2	Khi cuộc gọi đến cúp máy
T0730	Khi đến 7 giờ 30 phút (sự kiện hẹn giờ)
T073040	Khi đến 7 giờ 30 phút 40 giây
T0730T0800I4	Khi đến 7 giờ 30 hoặc 8 giờ hoặc khi nhấn nút 1

HƯỚNG DẪN DÙNG NÂNG CAO

(Chỉ cần đọc khi muốn dùng chuyên sâu ổ cắm này)

Chương trình

Là nhiều lệnh điều khiển ghép lại, sau đó lưu lại trong ổ cắm để dùng về sau. Chương trình bắt đầu chạy khi người dùng nhấn tin, khi đến giờ hẹn giờ, khi có ngõ vào từ công tắc/thiết bị báo trộm, khi có tín hiệu nhá máy vào... điều kiện kích hoạt nào là do người lập trình quyết định. Các chương trình có thể chạy độc lập với nhau, có thể chạy cùng lúc nhiều chương trình.

VD: **I1W12[7:0-8:0]L10(D3O1W1)**

I1: Sự kiện kích hoạt là khi tiếp điểm ngõ vào 1 đóng.

W12: Chờ cho đến khi ngõ vào tiếp điểm 2 đóng.

[7:0-8:0]: Điều kiện là 7h đến 8h sáng.

L10: lặp lại 10 lần những gì trong (...) kế tiếp

D3O1W1: Đảo ổ cắm 1 rồi chờ 1 giây.

Chương trình không có "Sự kiện kích hoạt" (VD:

D1O1W5D2O1) thì chỉ chạy khi được gọi bằng lệnh

N<số> (VD: **N1**)

Có thể cho một hoặc nhiều "Sự kiện ngõ vào" vào một chương trình (phải viết liền nhau và đặt ở đầu chương trình), khi có bất kỳ sự kiện nào trong đó kích hoạt thì chương trình sẽ bắt đầu chạy.

Điều kiện

Nội dung điều kiện phải bỏ trong ngoặc vuông: [...] kết hợp với ngoặc đơn tạo ra các kiểu sau:

[...]<A>

Nếu đúng điều kiện thì thực hiện <A>, ngoài ra thì ngừng chương trình.

[...](<A>

Nếu đúng điều kiện thì thực thi <A> rồi , ngoài ra thì chỉ thực thi

[...](<A>)()<C>

Nếu đúng điều kiện thì thực thi <A> rồi <C>, ngoài ra thực thi rồi <C>.

* **Lưu ý:** <A>, , <C> có thể bỏ trống, có thể lồng điều kiện trong nội dung của vòng lặp hoặc điều kiện khác.

Cấu tạo điều kiện:

- Điều kiện thời gian: (VD: **[7:00-18:30]**)

[h1:m1-h2:m2], [h1:m1:s1-h2:m2:s2]

- Điều kiện ngày tháng: (VD: **[30/4-1/5]**)

[d1/M1-d2/M2]

- Điều kiện trạng thái ngõ vào ra: Ví dụ

[O1="ON"] [I1="OFF"]

- Điều kiện khác: Ví dụ điều kiện ngày trong tuần

[#910=2] [#910=2,4,6] [#910>4]

Bảng mã:

#901	Mã phiên bản thiết bị	#911	Giờ
#902	Mã phiên bản phần mềm	#912	Phút
#903	Ngày phiên bản phần mềm	#913	Giây
#904	Ngày bảo hành	#914	Thời gian nhá máy cuộc gọi gần đây
#905	Mã seri	#915	Số ngẫu nhiên 0-255
#906	Ngày giờ đầy đủ	#916	Số ngẫu nhiên 0-65535

#907	Ngày trong tháng	#917	Số ngẫu nhiên 0-100
#908	Tháng	#918	Cường độ tín hiệu mạng
#909	Năm	#919	Bật tắt tiếng bíp (0 là tắt, 1 là bật)
#910	Ngày thứ (1 là chủ nhật)		

Có thể gửi lệnh tới thiết bị để đọc nội dung của bảng mã ví dụ gửi lệnh: **#904?** Để đọc thông tin về ngày bắt đầu tính bảo hành của thiết bị này.

Có các kiểu so sánh: = > < != >= <=. Có thể so sánh = với nhiều nội dung ngăn cách bởi dấu "," (VD:

[#910=3,5,7]).

Vòng lặp

Giúp lặp lại một nhóm nội dung một số lần định trước hoặc vô số lần

Cấu tạo vòng lặp lại:

L<số>(<nội dung>)

<số> là số lần lặp lại, nếu không có <số> thì lặp lại mãi mãi.

<nội dung> những hoạt động cần lặp lại, có thể là điều kiện, hành động, chờ sự kiện hoặc vòng lặp con khác.

***Lưu ý:** nội dung của vòng lặp và điều kiện có thể lồng vào nhau, phiên bản ổ cắm này cho phép chương trình lồng 4 lớp ngoặc đơn.

***Lưu ý:** Có thể tắt tiếng bíp bằng cách gửi lệnh **"#919=0"** hoặc bật tiếng bíp bằng **"#919=100"**, Ổ cắm này chưa hỗ trợ điều chỉnh âm lượng tiếng bíp.

Chờ thời gian hoặc chờ sự kiện

Khi chương trình đang chạy, muốn tạm tự động tạm ngưng chương trình một khoảng thời gian hoặc tạm ngưng chờ sự kiện nào đó thì dùng từ khóa **W**.

Khi chương trình này tạm ngưng thì các chương trình khác vẫn chạy bình thường không ảnh hưởng.

Cấu tạo lệnh chờ:

W <thời gian> <sự kiện>

<thời gian> tính bằng giây, có thể viết số thập phân (VD: **W10.5**)

<sự kiện> không bắt buộc phải có, nếu có sự kiện thì có thể bỏ <thời gian>, khi đó chương trình tạm ngưng mãi mãi để chờ <sự kiện>

Nếu có cả <thời gian> và <sự kiện>, chương trình sẽ tạm ngưng chờ <sự kiện>, nếu hết <thời gian> mà <sự kiện> chưa diễn ra thì chương trình sẽ chạy tiếp. Tham khảo "Bảng sự kiện ngõ vào".

Bảng ngõ vào

I1, I2, I3	Ngõ vào tiếp điểm 1,2,3: "ON" khi tiếp điểm đóng và "OFF" khi tiếp điểm hở.
I100	Ngõ vào trạng thái cuộc gọi đến: "ON" khi đang có cuộc gọi đến, "OFF" khi đang không có cuộc gọi đến.

Bảng sự kiện

I1 hoặc I1-1	Tiếp điểm 1 đóng vào
I2 hoặc I2-1	Tiếp điểm 2 đóng vào
I3 hoặc I3-1	Tiếp điểm 3 đóng vào
I1-2	Tiếp điểm 1 mở ra
I2-2	Tiếp điểm 2 mở ra

I3-2	Tiếp điểm 3 mở ra
I4,I5,I6	Nút nhấn 1,2,3 nhấn vào
I4-2,I5-2,I6-2	Nút nhấn 1,2,3 thả ra
I100 hoặc I100-1	Có bắt đầu một cuộc gọi đến của bất kỳ số điện thoại nào
I100 "<số>"	Có bắt đầu một cuộc gọi đến của số có số đuôi là <số>. Số đuôi phải trên 3 số.
I100-2	Có kết thúc một cuộc gọi đến
T <hhmm>	Hẹn giờ tại hh giờ và mm phút. Mỗi số phải 2 chữ số.
T <hhmmss>	Hẹn giờ tại thời điểm hh giờ, mm phút, ss giây. Mỗi số phải 2 chữ số.

Bảng cài đặt

Lệnh	
A1 Mã PIN	<mã PIN cũ nếu có> A1,1 ,<mã PIN mới> Thay đổi mã PIN. Mã PIN chỉ được dùng số, độ dài dưới 12 số. A1,2 Xóa mã PIN, sau khi xóa thì số điện thoại này cũng điều khiển được ổ cắm.
A2 Danh sách số	A2 hoặc A2,0 Đọc danh sách số được phép điều khiển A2,1 Thêm số điện thoại đang dùng vào danh sách. A2,1 , <số điện thoại> Thêm số điện thoại của ai đó vào danh sách A2,2 , <số đuôi điện thoại> <số đuôi điện thoại> phải từ 4 số trở lên Xóa số điện thoại có cùng số đuôi trong danh sách

	<p>A2,2, < số thứ tự > < số thứ tự > phải nhỏ hơn 3 chữ số</p>
<p>A3 Xem trạng thái</p>	<p>A3 Đọc về trạng thái ổ cắm, trạng thái chương trình, trạng thái ngõ vào</p>
<p>A4 Chương trình</p>	<p>A4 Đọc về tất cả chương trình hiện có. A4,0, < x > Đọc về chương trình thứ < x >. A4,1, < nội dung > Thêm chương trình có nội dung là < nội dung > vào ô nhớ trống. A4,2 Xóa tất cả chương trình. A4,2, < x > Xóa chương trình thứ < x >. A4,3, < x >, < nội dung > Sửa nội dung chương trình tại N < x >. A4,4 Ngưng tất cả chương trình. A4,4, < x > Ngưng chương trình thứ < x > nếu nó đang chạy. A4,5 Khóa tất cả chương trình. A4,5, < x > Khóa chương trình < x >. A4,6 Mở khóa tất cả chương trình. A4,6, < x > Mở khóa chương trình < x >.</p>

<p>A5 Dịch vụ sim</p>	<p>A5 hoặc A5,101 Đọc về thông tin tài khoản sim A5, < mã dịch vụ > < mã dịch vụ > là đoạn mã mà bạn bấm trên điện thoại để đọc thông tin tài khoản, nạp thẻ cào... đã bỏ đi dấu "*" ở đầu và dấu "#" ở cuối. VD: "A5,100* < mã thẻ cào >" để nạp tiền vào tài khoản hoặc "A5,102" để xem tài khoản khuyến mãi của Viettel.</p>
<p>A6 Thời gian</p>	<p>A6 Đọc về thời gian đồng hồ trong thiết bị. A6,1,30/04/14 09:30:00 Cài đặt lại thời gian cho đồng hồ Lưu ý: Cần bảo đảm đồng hồ trong ổ cắm chạy đúng giờ.</p>
<p>A7 Khởi động lại</p>	<p>A7 hoặc A7,1 Khởi động lại thiết bị A7,2 Khởi động lại thiết bị và mạng di động A7,3 Phục hồi về thiết bị ban đầu (xóa hết chương trình, người dùng, mã PIN...) sau 4 phút. A7,4 Trong thời gian chờ 4 phút chờ phục hồi, gửi lệnh này sẽ hủy phục hồi.</p>
<p>A8 Cài đặt tin nhắn trả lời</p>	<p>A8,0 Không trả lời các lệnh điều khiển đơn giản A8,2 Trả lời tin nhắn hạn chế A8,3 Trả lời tất cả lệnh điều khiển (mặc định)</p>

Thông số kỹ thuật:

Nguồn điện vào:	85-250VAC
Công suất tổng cộng tối đa:	2500W-12A
Ổ cắm 1:	2500W-12A
Ổ cắm 2:	1000W-5A
Ổ cắm 3:	1000W-5A
Danh sách số điện thoại tối đa:	10
Số lượng chương trình tối đa:	10
Độ dài chương trình tối đa:	140 ký tự

Lưu ý:

- Có điện thế cao bên trong, không tự ý tháo ra khi đang còn điện.
- Thiết bị không chống nước, không bảo hành nếu bị hư hỏng do nước thấm nước vào mạch điện.
- Không dùng kèm các thiết bị y tế, các thiết bị mà việc bật tắt có thể ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tài sản...
- Thiết bị sẽ không nhận lệnh từ các số điện thoại dưới 10 ký tự (tính cả +84) để bỏ qua số điện thoại của tổng đài.
- Nếu không cắm sim, hoặc sim hết tiền thì ổ cắm vẫn hoạt bình thường nhưng không điều khiển từ xa được.
- Bảo hành 12 tháng trường hợp lỗi của nhà sản xuất.
- Động cơ(máy bơm) khi khởi động công suất cao hơn 5-6 lần bình thường. Dễ gây hỏng relay.
- Relay có tuổi thọ sử dụng, sử dụng quá tải sẽ làm giảm tuổi thọ relay. Nếu sử dụng cho máy bơm công suất cao

phải điều khiển gián tiếp qua một công-tắt-tơ mua ở cửa hàng điện gia dụng.

- Nếu không có điều kiện gửi đi bảo hành, sửa chữa hãy mang đến thợ điện chuyên nghiệp sửa các lỗi đơn giản như hỏng nguồn, vô nước, hỏng/dính relay, hỏng đèn, nút, cầu chì.